

Phục lục II
DANH SÁCH CƠ QUAN THUẾ, KHO BẠC NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN THU, ĐỊA BÀN THU ĐỐI VỚI NNT DO
THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, TỈNH BẮC NINH, TỈNH LẠNG SƠN QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Công văn số **4334**/CT-CĐS ngày **10** /10/2025 của Cục Thuế)

STT	Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD			Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
	Mã Cục Thống kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/đặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	01	Thành phố Hà Nội		Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội		
1	09574		Phường Sơn Tây	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
2	09604		Phường Tùng Thiện	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
3	09616		Xã Đoài Phương	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
4	09739		Xã Phúc Lộc	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0038	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
5	09715		Xã Phúc Thọ	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0038	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
6	09772		Xã Hát Môn	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0038	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
7	09661		Xã Minh Châu	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
8	09619		Xã Quảng Oai	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
9	09664		Xã Vật Lại	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
10	09634		Xã Cổ Đô	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
11	09676		Xã Bát Bút	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
12	09694		Xã Suối Hai	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
13	09700		Xã Ba Vì	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
14	09706		Xã Yên Bái	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
15	09784		Xã Đan Phượng	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
16	09817		Xã Ô Diên	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
17	09787		Xã Liên Minh	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
18	00475		Xã Thư Lâm	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
19	00454		Xã Đồng Anh	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
20	00466		Xã Phúc Thịnh	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I

Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD				Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
STT	Mã Cục Thống kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/đặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
119	00634		Phường Tây Mỗ	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0026	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
120	00637		Phường Đại Mỗ	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0022	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
121	00103		Phường Tây Hồ	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0023	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
122	00091		Phường Phú Thượng	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0023	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
123	00097		Phường Hồng Hà	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0013	Phòng Giao dịch số 3 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
124	00367		Phường Thanh Xuân	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0022	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
125	00364		Phường Khương Đình	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0022	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
126	00352		Phường Phương Liệt	Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội	0022	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
	79	Thành phố Hồ Chí Minh		THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01		
1	27487		Phường Tân Mỹ	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0130	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
2	27475		Phường Tân Hưng	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0130	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
3	27478		Phường Tân Thuận	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0130	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
4	27484		Phường Phú Thuận	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0130	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
5	27655		Xã Nhà Bè	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0130	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
6	27658		Xã Hiệp Phước	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0130	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
7	27667		Xã Bình Khánh	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0128	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
8	27664		Xã Cần Giờ	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0128	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
9	27673		Xã An Thới Đông	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0128	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
10	27676		Xã Thạnh An	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0128	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
11	27373		Phường Bình Tiên	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0114	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
12	27367		Phường Bình Tây	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0114	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
13	27364		Phường Bình Phú	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0114	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
14	27349		Phường Phú Lâm	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0114	Phòng Giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
15	27211		Phường Hòa Bình	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1056137	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 01	0112	Phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực II

Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD				Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
STT	Mã Cục Thống kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/dặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
158	26590		Xã Bình Giả	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0140	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
159	26608		Xã Kim Long	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0140	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
160	26596		Xã Châu Đức	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0140	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
161	26584		Xã Xuân Sơn	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0140	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
162	26617		Xã Nghĩa Thành	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0140	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
163	26506		Phường Vũng Tàu	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0141	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
164	26526		Phường Tam Thẳng	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0141	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
165	26536		Phường Rach Dưa	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0141	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
166	26542		Phường Phước Thắng	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0141	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
167	26545		Xã Long Sơn	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0141	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
168	26732		Đặc khu Côn Đảo	THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1054370	Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 03	0141	Phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực II
	24	Tỉnh Bắc Ninh		THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01		
1	07777		Phường Việt Yên	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1161	Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Kế toán Nhà nước
2	07774		Phường Tư Lạn	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1161	Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Kế toán Nhà nước
3	07795		Phường Nénh	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1161	Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Kế toán Nhà nước
4	07798		Phường Vân Hà	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1161	Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Kế toán Nhà nước
5	07840		Xã Hiệp Hòa	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
6	07870		Xã Xuân Cầm	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
7	07864		Xã Hợp Thịnh	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
8	07822		Xã Hoàng Văn	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
9	07339		Xã Tân Yên	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
10	07351		Xã Ngọc Thiệp	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
11	07306		Xã Nhã Nam	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
12	07330		Xã Phúc Hòa	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054115	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 01	1170	Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI

Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD				Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
STT	Mã Cục Thống kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/đặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
84	09208		Xã Tam Đa	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1174	Phòng Giao dịch số 5 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
85	09400		Phường Thuận Thành	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
86	09409		Phường Mão Điền	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
87	09430		Phường Trại Lồ	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
88	09427		Phường Trí Quả	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
89	09433		Phường Song Liễu	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
90	09445		Phường Ninh Xá	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
91	09454		Xã Gia Bình	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
92	09475		Xã Nhân Thắng	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
93	09469		Xã Đại Lai	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
94	09466		Xã Cao Đức	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
95	09487		Xã Đông Cứu	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
96	09496		Xã Lương Tài	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
97	09529		Xã Lâm Thao	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
98	09523		Xã Trung Chính	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
99	09499		Xã Trung Kênh	THUẾ TỈNH BẮC NINH	1054024	Thuế Tỉnh Bắc Ninh 02	1173	Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
20		Tỉnh Lạng Sơn		THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn		
1	06463		Xã Chi Lăng	THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	2412	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
2	06517		Xã Quan Sơn	THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	2412	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
3	06481		Xã Chiên Thắng	THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	2412	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
4	06496		Xã Nhân Lý	THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	2412	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
5	06475		Xã Bằng Mạc	THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	2412	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
6	06505		Xã Vạn Linh	THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	2412	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI
7	06385		Xã Hữu Lũng	THUẾ TỈNH LẠNG SƠN	1055009	Thuế Tỉnh Lạng Sơn	2412	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI